

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04 /2021/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 22 tháng 3 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi đối với các hoạt động và thời gian được hưởng hỗ trợ cho các đối tượng phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU KHOÁ XIV, KỲ HỌP LẦN THỨ MƯỜI SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021- 2026;

Xét Tờ trình số 555/TTr-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi cho các hoạt động và thời gian được hưởng hỗ trợ cho các đối tượng phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 110/BC-HĐND ngày 20 tháng 3 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi đối với các hoạt động và thời gian được hưởng hỗ trợ cho các đối tượng phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi đối với các hoạt động và thời gian được hưởng hỗ trợ cho các đối tượng phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh.

3. Mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ

3.1. Chi tổ chức hội nghị

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh.

3.2. Chi tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và hỗ trợ luân chuyển cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh.

3.3. Chi bồi dưỡng các cuộc họp

a) Chi bồi dưỡng các cuộc họp của Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đồng)		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
Người chủ trì	Người/buổi	200.000	100.000	70.000
Thành viên tham dự	Người/buổi	100.000	70.000	50.000
Các đối tượng phục vụ	Người/buổi	50.000	45.000	40.000

b) Chi bồi dưỡng các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử.

Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đồng)		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
Người chủ trì	Người/buổi	150.000	80.000	60.000
Thành viên tham dự	Người/buổi	80.000	60.000	50.000
Các đối tượng phục vụ	Người/buổi	50.000	45.000	40.000

3.4. Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban bầu cử, Tiểu ban bầu cử

Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định tại Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh, các đoàn công tác được chi như sau:

Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đồng)		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
- Trưởng đoàn	Người/buổi	200.000	150.000	100.000
- Thành viên chính thức	Người/buổi	100.000	80.000	60.000
- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ				
+ Phục vụ trực tiếp đoàn	Người/buổi	80.000	60.000	50.000
+ Phục vụ gián tiếp đoàn (lái xe, bảo vệ lãnh đạo)	Người/buổi	50.000	45.000	40.000
- Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát				
+ Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Ban chỉ đạo bầu cử và Ủy ban bầu cử.	Báo cáo	400.000		
+ Chi tham gia ý kiến bằng văn bản của các cá nhân, chuyên gia.	Người/lần	200.000 tối đa không quá 800.000 đồng/ người/ báo cáo	150.000 tối đa không quá 600.000 đồng/ người/ báo cáo	100.000 tối đa không quá 400.000 đồng/ người/ báo cáo
+ Chính lý, hoàn chỉnh báo cáo	Báo cáo	300.000	200.000	150.000

3.5. Chi xây dựng văn bản

a) Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử: Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

b) Chi xây dựng các văn bản không phải là văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác bầu cử do Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử ban hành.

Chi xây dựng văn bản liên quan đến công tác bầu cử do Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử ban hành bao gồm: Kế hoạch, văn bản chuyên môn hướng dẫn công tác bầu cử, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử (*tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý*): 1.000.000 đồng/văn bản. Riêng báo cáo tổng kết công tác bầu cử của Ủy ban bầu cử tỉnh: 3.200.000 đồng/văn bản.

Chi tham gia ý kiến bằng văn bản của các cá nhân, chuyên gia: 100.000 đồng/người/lần, tổng mức chi xin ý kiến tối đa là 300.000 đồng/người/văn bản.

3.6. Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử

a) Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:

Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đồng)		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
- Trưởng ban, Phó Trưởng ban Chỉ đạo; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử; Trưởng các Tiểu ban phục vụ bầu cử	Người/tháng	900.000	800.000	500.000
- Thành viên Ban chỉ đạo; Thành viên Ủy ban bầu cử; Phó Trưởng các Tiểu ban	Người/tháng	700.000	600.000	400.000
- Thành viên tổ giúp việc của Ủy ban bầu cử	Người/tháng	500.000	400.000	300.000

b) Bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày đối với các đối tượng là thành viên các Ban bầu cử, Tổ bầu cử trong đợt bầu cử và các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (*ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các Tiểu ban, các tổ giúp việc, Ủy ban bầu cử*); thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử thực hiện theo thực tế không quá 15 ngày (*không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử; ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử*). Thực hiện chi bồi dưỡng theo mức khoán trong trường hợp thời gian huy

động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày với mức chi là 1.500.000 đồng/người/tháng.

c) Bồi dưỡng 120.000 đồng/người/ngày trong 02 ngày là ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ công tác bầu cử.

3.7. Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử

a) Trưởng ban, Phó Trưởng ban chỉ đạo; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử; Trưởng các Tiểu ban phục vụ bầu cử; Thành viên Ban chỉ đạo, Thành viên Ủy ban bầu cử; Phó Trưởng các Tiểu ban; Thành viên các Tiểu ban phục vụ bầu cử: Cấp tỉnh 300.000 đồng/người/tháng; cấp huyện 250.000 đồng/người/tháng; cấp xã 150.000 đồng/người/tháng.

b) Trường hợp cần thiết Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định danh sách cán bộ tham gia phục vụ công tác bầu cử được hỗ trợ cước điện thoại di động: Cấp tỉnh 200.000 đồng/người/tháng; cấp huyện 150.000 đồng/người/tháng; cấp xã 100.000 đồng/người/tháng.

3.8. Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử

Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đồng)		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
- Người được giao trực tiếp công dân	Người/buổi	80.000	60.000	50.000
- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân	Người/buổi	60.000	50.000	40.000
- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân	Người/buổi	50.000	40.000	30.000

3.9. Chi đóng hòm phiếu

Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 350.000 đồng/hòm phiếu.

3.10. Chi khắc dấu

Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 250.000 đồng/dấu.

3.11. Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử

Trường hợp chưa có bảng niêm yết hoặc bảng cũ không thể sử dụng hoặc cần phải bổ sung: Mức chi 1.500.000 đồng/bảng.

3.12. Chi xây dựng, cập nhật, vận hành Trang Thông tin điện tử về công tác bầu cử của tỉnh

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành.

3.13. Chi công tác tuyên truyền, in ấn

Thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.14. Các nội dung chi khác

Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.15. Việc chi cho các hoạt động và thời gian hưởng chế độ cho các đối tượng phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh được tính từ thời gian Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo bầu cử, Bộ phận thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, các ban bầu cử, các tiểu ban bầu cử, các Tổ giúp việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến khi kết thúc, nhưng tối đa không quá 4 tháng. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện trên cơ sở Quyết định thành lập, huy động, trung tập và kế hoạch kiểm tra, giám sát được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Nguồn kinh phí

Kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh do ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu và nguồn cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XIV, kỳ họp thứ mười sáu thông qua ngày 22 tháng 3 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT./.

CHỦ TỊCH



Giàng Páo Mỹ